

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HSST
Ngày 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính;

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Vũ Khắc K, sinh năm 1980; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 25/802 T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 7/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Vũ Khắc V, sinh năm 1951; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1954. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1982; có 02 con là Vũ Khắc H1, sinh năm 2001 và Vũ Khắc H2, sinh năm 2003. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Hữu M, sinh năm 1982; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; ĐKKHKT: Tổ TK 2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng ; Nơi ở: Tổ dân phố K 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Vũ Hữu T (đã chết); con bà Đoàn Thị M, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1982; có 02 con là Vũ Hữu T1, sinh năm 2001 và Vũ Thị Ngọc P, sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019. Ngày 26/6/2019 Vũ Hữu M bị

tạm giữ theo Quyết định tại giữ số 19 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K, để điều tra trong vụ án khác (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Hoàng Thị N,

Trú tại: Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2018, chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976, trú tại Tổ H 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng đến Công an phường T trình báo vụ việc: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/6/2018, chị N đi làm về phát hiện kẻ gian đã bậy cửa ngách lấy đi 01 chiếc xe máy điện màu vàng để trong nhà, bên trong cốp xe máy điện có để số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Chị N đã giao nộp 02 bức ảnh chụp từ camera của nhà hàng xóm; bức ảnh chụp hai người đàn ông đang điều khiển xe mô tô chở chiếc xe máy điện giống với chiếc xe mà chị N bị mất; chị N đã nhận diện hai người trong ảnh: Người điều khiển xe mô tô là M, người ngồi sau xe đang giữ chiếc xe máy điện là K.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã điều tra làm rõ: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 29/6/2018, Vũ Hữu M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N9-8113 (M mượn của anh Đặng Văn T ở cạnh nhà) đem theo 01 gọng gà để đi làm cốp pha. M đến ngã 6 Q thì gọi Vũ Khắc K đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng, K bảo M đi tìm anh Thắng (bạn của chị Hoàng Thị N) vay tiền để K đóng tiền điện sinh hoạt gia đình. Khi đến nhà chị N thấy không có người trong nhà, K đi ra cửa ngách đằng sau nhà chị N ngồi tựa lưng vào cửa ngách thì cửa bị bung ra một phần, phát hiện trong nhà chị N có chiếc xe máy điện màu vàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. K bảo M cầm chiếc gọng gà của M vào để K dùng cạy cửa ngách. Sau khi K cạy được cửa ngách vào nhà, K và M khênh chiếc xe máy điện cho lên xe mô tô của M. M điều khiển xe mô tô còn K ngồi sau giữ xe máy điện đi về hướng Cầu N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đến cầu vượt cao tốc thuộc xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, M và K dùng tô vít phá khóa xe máy điện rồi cùng nhau đi về trung tâm huyện Kiến Thụy. Khi đến Cầu Đen, huyện Kiến Thụy thì K và M bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Thụy kiểm tra và bị tạm giữ cả hai xe.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: *“Chiếc xe máy điện màu vàng nhãn hiệu DK, số loại ROMA... có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng)”*.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện màu vàng nhãn hiệu DK, số loại ROMA là của chị Hoàng Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy điện cho chị N.

Về chiếc gong gà K và M dùng để phá khóa cửa ngách nhà chị N, trong quá trình di chuyển về Kiến Thụy đã đánh rơi trên đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về chiếc xe mô tô M mượn của anh Đặng Văn T (Sinh năm 1981, trú tại: Tổ TK 3, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng). Cơ quan điều tra Công an quận K đã xác định: Anh Đặng Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, khi cho M mượn xe đi làm, anh T không biết M đi đâu, làm gì và bị Công an huyện Kiến Thụy đang tạm giữ. Quan điểm của anh T về chiếc xe mô tô trên sẽ do anh T và M tự giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị N đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy điện và không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chị N trình bày có để trong cốp xe máy điện. Đấu tranh xét hỏi cả hai bị cáo K và M không nhận lấy số tiền trên. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ kết luận K và M trộm cắp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để trong cốp xe máy điện của chị N. Quan điểm của chị N trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Khắc K từ 15 đến 21 tháng tù; Vũ Hữu M từ 9 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M. Xử lý vật chứng của vụ án: Không. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo đều thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố Hải

Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với chiếc xe mô tô M và K đã sử dụng để chở tài sản trộm cắp mang đi tẩu tán, Hội đồng xét xử kiến nghị như sau: Cơ quan điều tra Công an quận K và Viện Kiểm sát nhân dân quận K chỉ căn cứ vào lời khai của Vũ Hữu M và Đặng Văn T để xác định Đặng Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô là thiếu căn cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K không thu giữ, không làm rõ nguồn gốc, không làm rõ chủ sở hữu chiếc xe mô tô, không tra cứu vật chứng để xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự mà để Đặng Văn T và Vũ Hữu M tự giải quyết về vấn đề này là thiếu sót, không đúng quy định của pháp luật, cần rút kinh nghiệm.

[3] Bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M đều thuộc trường hợp nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được làm rõ trong giai đoạn điều tra nhưng Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận K không thể hiện tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là thiếu sót.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Khắc K và Vũ Hữu M có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy điện màu vàng nhãn hiệu DK, loại ROMA, trị giá 8.000.000 đồng của chị Hoàng Thị N. Hành vi của Vũ Khắc K và Vũ Hữu M đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản Vũ Khắc K và Vũ Hữu M trộm cắp là 8.000.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*". Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Vũ Khắc K và Vũ Hữu M ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tính chất vụ án:

[5] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu

cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Khắc K:

[6] Bị cáo Vũ Khắc K là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị N; trực tiếp thực hiện hành vi cạy cửa, đột nhập vào nhà và cùng M khênh chiếc xe máy điện từ trong nhà ra sân, sử dụng xe mô tô chở tài sản từ trong sân nhà chị N đi tẩu tán. Như vậy, bị cáo Vũ Khắc K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò là người khởi xướng và phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Bị cáo Vũ Khắc K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo Vũ Khắc K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là ông Vũ Khắc V được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Hữu M:

[9] Bị cáo Vũ Hữu M đã cùng Vũ Khắc K đột nhập vào nhà chị N, cùng K khênh chiếc xe máy điện ra ngoài sân và là người điều khiển xe mô tô chở K và tài sản trộm cắp được từ trong sân nhà chị Nguyễn đi tẩu tán. Như vậy, bị cáo Vũ Hữu M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò là người thực hành và phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Hữu M về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Bị cáo Vũ Hữu M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Bị cáo Vũ Hữu M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Chấp nhận đề

ng nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M.

- Về vật chứng:

[13] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy điện màu vàng nhãn hiệu DK, số loại ROMA; 01 chiếc gọng gà K và M dùng để phá khóa cửa ngách nhà chị N;

[14] Đối với chiếc xe máy điện màu vàng nhãn hiệu DK, số loại ROMA: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K xác định chiếc xe máy điện là của chị Hoàng Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe máy điện cho chị N là đúng quy định của pháp luật.

[15] Đối với chiếc gọng gà: Cơ quan điều tra Công an quận K không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

[16] Chị Hoàng Thị N không yêu cầu các bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M phải bồi thường thiệt hại. Do vậy phần dân sự trong vụ án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[17] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Khắc K và Vũ Hữu M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Khắc K 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án; trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ tại Công an quận K (Từ ngày 20/02/2019 đến ngày 28/02/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Hữu M 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định tạm giữ số 19 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K; trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ tại Công an quận K (Từ ngày 21/01/2019 đến ngày 24/01/2019).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Toà án. Bị cáo Vũ Khắc K, Vũ Hữu M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Vũ Khắc K, Vũ Hữu M; bị hại Hoàng Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lấy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương